

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸTHO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:118/2019/HS-ST;

Ngày: 28/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tám;

Bà Lê Thị Thu Yên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2019/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXXST-HS ngày 26/9/2019 đối với bị cáo:

Vũ Thị Kim N, sinh ngày 05/01/1993, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 10/1, đường H, Phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Số 10/1, đường H, Phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Vũ Văn C và bà Võ Thị Kim N; Bị cáo có 04 người con (Lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018). Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần. 01 lần. Ngày 31/8/2018, bị cáo N bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 08/10/2017 (Bản án số 86/2018/HSST). Bị cáo bị bắt ngày 21/3/2019, theo quyết định truy nã số 06 ngày 18/3/2019 của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Tiền Giang. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Long Hòa - Cục C10 - Bộ Công an (có mặt).

 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

– Võ Thị Kim N, sinh năm 1955(có mặt)

Trú tại: số 10/1 đường H, phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

– Nguyễn Anh C, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Trú tại: ấp 2, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

✚ Người làm chứng: Lê Thị Cẩm Tú, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú tại: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/3/2019, tại căn hộ số 154/9, đường Lý Thường Kiệt, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; lực lượng Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M và Công an Phường 6, thành phố M kiểm tra, phát hiện bị cáo Vũ Thị Kim N đang cất giữ trái phép 12 gói ma túy trong người và 01 gói ma túy trong túi da màu đen gắn trong chìa khóa xe mô tô biển số 63B9-449.46.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 gói nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng cho vào phong bì niêm phong có chữ ký ghi họ tên Vũ Thị Kim N và dấu mộc đỏ của Công an Phường 6, thành phố M (Ký hiệu I).

- 12 gói nylon màu trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong 01 bì nylon màu trắng cho vào phong bì niêm phong có chữ ký ghi họ tên Vũ Thị Kim N và dấu mộc đỏ của Công an Phường 6, thành phố M (Ký hiệu II).

- 01 túi da màu đen có dây kéo màu đen, quai màu đen.

- 01 xe mô tô biển số 63B9-449.46 (Xe của anh Nguyễn Anh C, sinh năm 1979, ngụ Ấp 2, xã Đ, thành phố M đứng tên sở hữu đã bán lại cho mẹ ruột bị cáo là bà Võ Thị Kim N nhưng chưa sang tên. Bà N cho bị cáo N mượn xe sử dụng và không biết bị cáo N thực hiện tội phạm)

Căn cứ bản kết luận giám định số 43 ngày 23/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 1: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong bì thư màu trắng niêm phong (Ký hiệu I) có chữ ký ghi họ tên: Vũ Thị Kim N và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an Phường 6 - Công an thành phố M - tỉnh Tiền Giang gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0698 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Mẫu tinh thể màu trắng trong 12 gói nylon màu trắng (loại nhỏ) được hàn kín để trong 01 gói nylon màu trắng (loại lớn) để trong bì thư màu trắng được niêm phong (Ký hiệu II) có chữ ký ghi họ tên: Vũ Thị Kim N và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an Phường 6 - Công an thành phố M - tỉnh Tiền Giang; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,5615 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,0315 gam và 2,4159 gam; được niêm phong trong 02 bì thư ký hiệu lần lượt vụ số 43/1 và 43/2.

Tại bản cáo trạng số 89/QĐ-VKS ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M đã truy tố bị cáo Vũ Thị Kim N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Căn cứ Điều 104 Bộ luật hình sự Tổng hợp hình phạt với Bản án số 86/2018/HSST Ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt bị cáo N 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Vũ Thị Kim N chấp hành hình phạt chung theo quy định pháp luật và về xử lý vật chứng căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy túi da màu đen có dây kéo màu đen, quai màu đen không còn giá trị sử dụng.

- Tiêu hủy mẫu vật là Các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,0315 gam và 2,4159 gam; được niêm phong trong 02 bì thư ký hiệu lần lượt vụ số 43/1 và 43/2 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh Trường, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều Linh, bên nhận Nguyễn Hồng Quân và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- Trả lại cho bà Võ Thị Kim N 01 xe mô tô biển số 63B9-449.46 .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị Kim N khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/3/2019, tại căn hộ số 154/9, đường Lý Thường Kiệt, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; bị cáo Vũ Thị Kim N bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện đang tàng trữ trái phép 2,6313 gam ma túy, loại Methamphetamine, nên bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với con

người cũng như những tác hại gián tiếp cho xã hội nhưng bị cáo vẫn mua về tàng trữ để sử dụng, bị cáo đang có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên Tòa xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy túi da màu đen có dây kéo màu đen, quai màu đen, không còn giá trị sử dụng.

- Tiêu hủy mẫu vật là các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,0315 gam và 2,4159 gam; được niêm phong trong 02 bì thư ký hiệu lần lượt vụ số 43/1 và 43/2.

- Trả lại cho bà Võ Thị Kim N 01 xe mô tô biển số 63B9-449.46 do không có liên quan đến việc phạm tội.

[5] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ nên Tòa xem xét khi quyết định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Kim N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Kim N **02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Căn cứ Điều 104 Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 86/2018/HSST Ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt bị cáo N 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Vũ Thị Kim N phải chấp hành hình phạt chung là **03(ba) năm 06 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2019.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy túi da màu đen có dây kéo màu đen, quai màu đen không còn giá trị sử dụng.

- Tiêu hủy mẫu vật là các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,0315 gam và 2,4159 gam; được niêm phong

trong 02 bì thư ký hiệu lần lượt vụ số 43/1 và 43/2 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh Trường, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều Linh, bên nhận Nguyễn Hồng Quân và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- Trả lại cho bà Võ Thị Kim N 01 xe mô tô biển số 63B9-449.46 .

Khi án có hiệu lực pháp luật

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2019 giữa Công an Thành phố M và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố M).

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bà N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh TG;
- VKSND. TPMT;
- Chi cục THADS. TPMT;
- Nhà tạm giữ CA. TPMT;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

Nguyễn Huỳnh Trường